UBND HUYỆN KRÔNG NÔ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THCS QUẢNG PHÚ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06 /KH-THCSQP *Quảng Phú, ngày 29 tháng 9 năm 2021*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**Năm học 2021 – 2022**

 *Căn cứ Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

 *Căn cứ quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021 – 2022 đối với giáo dục mầm nô, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

 *Căn cứ* hướng dẫn số 15 /HD-PGDĐT ngày 18/8/2021 *của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Nô* V/V triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở năm học 2021-2022;

 *Trường THCS Quảng Phú xây dựng kế hoạch giáo dục lớp 6, năm học 2021-2022 cụ thể như sau:*

#  I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

 **1. Bối cảnh bên ngoài**

 **1.1.Thời cơ**

 - Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

 - Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

 - Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

 - Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

 - Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương;

 - Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động ngoại khóa – trải nghiệm …).

#  1.2.Thách thức

 - Có khoảng 30% gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn, các em là
nguồn lao động chính của gia đình nên điều kiện học tập của các em gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

 - Có khoảng 30% phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc
học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

 - Cơ sở vật chất của nhà trường thiếu thốn nhiều như chưa có phòng học bộ môn, phòng học vừa thiếu vừa nhỏ hẹp khó bố trí lớp học trên 40 học sinh, tường rào chưa khép kín ảnh hưởng đến công tác quản lý học sinh và bảo vệ tài sản nhà trường;

 - Thiết bị dạy học của nhà trường được trang bị từ lâu, hư hỏng và thiếu
nhiều không đáp ứng cho các dạy thực hành môn vật lí, hóa học, sinh học và công nghệ;

#  2. Bối cảnh bên trong

 **2.1. Điểm mạnh**

 - Trường có sân chơi bãi tập khá rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui
chơi và luyện tập thể dục thể thao.

 - Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

 - 88% giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo ( đại học)

 -15% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, trong đó có
1GV đạt cấp tỉnh.

 Cán bộ quản lý nhà trường được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban chấp hành thường trực phụ huynh học sinh.

 - Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động,
sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.

 - Học sinh ngoan, lễ phép. Đạt khoảng 80% học sinh ý thức tốt về tầm
quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

 - 100% học sinh đến trường được phụ huynh đầu tư trang phục, cặp, SGK, vở và dụng cụ học tập đầy đủ.

#  2.2. Điểm yếu

 - Chưa đủ phòng học để học 1 ca trên ngày nên công tác phụ đạo, bồi dưỡng gặp khó khăn;

 - Hiện tại giáo viên của nhà trường chưa nắm vững lý luận dạy học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học;

 - Hiện tại có khoảng hơn 20% học sinh có ý thức học tập chưa tốt; học sinh còn yếu về môn Anh văn và tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số khá cáo chiếm trên 40%.

#  3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

 **3.1.Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường, năm học 2021 – 2022**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khối lớp** | **Số lớp, số học sinh** |
| **Số lớp** | **Số lớp, số học sinh** |
| **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc thiểu số** | **Nữ dân tộc thiểu số** |
| **6** | **4** | **139** | **68** | **70** | **36** |
| **Tổng** | **4** | **139** | **68** | **70** | **36** |

 **3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phong chức năng: (Tổng**

**số có 15 phòng học)**

 Mỗi lớp bố trí 1 phòng học: Khối 6 gồm 4 phòng/4lớp. Phòng học bộ môn: gồm phòng tin học, phòng bộ môn KHTN.

 Phòng chức năng: Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư – Kế toán, Phòng Truyền thống, phòng Công đoàn, phòng Đội, phòng Hội đồng.

#  3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học: Khối lớp 6 (4 lớp):

 Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); (không thực hiện dạy học môn tự chọn). Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần. (6 buổi sáng, 03 buổi chiều); Buổi sáng học chính khóa; buổi chiều tổ chức dạy tăng cường: Ngữ văn, Toán, Khoa học tự nhiên và Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh) (nếu có phòng học)

#  3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

 + Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và một tiết sinh hoạt cuối tuần tổng cộng 70 tiết;

 + Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề

 Tháng 9: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ.

 Tháng 11: Chủ đề: Trường em sạch đẹp, an toàn”. Hình thức tổ chức: Tổ chức ngày hội vệ sinh học đường,

 Tháng 12: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.

 Tháng 1/2021: Chủ đề: Ngày hội bánh chưng xanh. Hình thức tổ chức: Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng, nghe nói chuyện về ý nghĩa của ngày hội

 Tháng 4: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách, thi xếp sách theo mô hình.

 Tháng 5: Tìm hiểu công viên địa chất toàn cầu Unesco Đăk Nông

 -Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

#  3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh

**khối 6:**

 Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần. Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm. Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Đăk Nông biên soạn.

#  II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

 1.Mục tiêu chung

 Sau khi học xong cấp trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

 Phấn đấu đến năm 2023 trường THCS Quảng Phú đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 2, xây dựng môi trường giáo dụcthân thiện, có chất lượng, cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp và an toàn,

 Mục tiêu cụ thể:

 kết quả về rèn luyện và học tập phấn đấu đạt:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TSHS** | **Kết quả rèn luyện** | **Kết quả học tập** |
| **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **CĐ** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **CĐ** |
| **139** | **112** **80,57%** | **27****19,43%** | **0** | **0** | **7** **5,03%** | **48****34,53%** | **84****60,44%** | **0** |

#  III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

 **1. Hoạt động chính khóa:**

**BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MÔN/TUẦN** | **Tuần1** | **Tuần2** | **Tuần3** | **Tuần4** | **Tuần5** | **Tuần6** | **Tuần7** | **Tuần8** | **Tuần9** | **Tuần10** | **Tuần11** | **Tuần12** | **Tuần13** | **Tuần14** | **Tuần15** | **Tuần16** | **Tuần17** | **Tuần18** | **Tổngthờilương/môn** |
| **Ngữ văn** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **Toán** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **Ngoại ngữ 1** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **54** |
| **Giáo dục công dân** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Lịch sửvà địa lý** | **Lịch sử** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 36 |
| **Địa lí** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Khoa họctự nhiên** | **Hóa** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| **Lý** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 18 |
| **Sinh** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Công nghệ** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Tin học**  | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Nghệ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Mĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **HĐTN, HN** | **CC+SHCN** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 36 |
| **TN CĐ** |  | 6 |  |  |  |  |  |  |  | 6 |  |  |  | 6 |  |  |  | 6 | 24 |
| **GDĐP**  | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Tổng số tiết bắt buộc/tuần**  | 28 | 34 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 34 | 28 | 28 | 28 | 34 | 28 | 28 | 28 | 34 | 528 |
| Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết/ chủ đề |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MÔN/TUẦN** | **Tuần19** | **Tuần20** | **Tuần21** | **Tuần22** | **Tuần23** | **Tuần24** | **Tuần25** | **Tuần26** | **Tuần27** | **Tuần28** | **Tuần29** | **Tuần30** | **Tuần31** | **Tuần32** | **Tuần33** | **Tuần34** | **Tuần35** | **Tổngthờilương/môn** |
| **Ngữ văn** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **68** |
| **Toán** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **68** |
| **Ngoại ngữ 1** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **51** |
| **Giáo dục công dân** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Lịch sửvà địa lý** | **Lịch sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Địa lí** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Khoa họctự nhiên** | **Hóa**  | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **4** |
| **Lý** | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **30** |
| **Sinh** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Công nghệ** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Tin học**  | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Nghệ thuật** | **Âm nhac** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Mĩ thuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **HĐTN, HN** | **CC+SHCN** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **TN CĐ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 6 |  |  |  | 5 | **11** |
| **GDĐP**  | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Tổng số tiết bắt buộc/tuần**  | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 34 | 28 | 28 | 28 | 33 | **487** |

 **2. Các hoạt động trải nghiệm giành cho học sinh lớp 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thờigian**  | **Chủ điểm**  | **Nội dung trọng tâm**  | **Hình thức tổ chức**  | **Thời gian thực hiện (ngày)** | **Ngườithựchiện** | **Lực lượngcùng thamgia** | **Số tiếtthựchiện** |
| **Tháng09** | An toàngiao thôngvà phòngchống matúy họcđường | Tuyên truyền việcchấp hành đúngLuật Giao thôngđương bộ, Cảnhgiác đề phòng tệnạn ma túy | - Học sinhđóng hoạtcảnh, kịch vềATGT, Ma túyhọc đường | 18,20/9 | BGH,TPT | GVCN lớp6, GVGDCD, | 6 Tiết |
| **Tháng11** | Trường emsạch đẹp,an toàn | Vệ sinh trường lớp,trồng chăm sócbồn hoa cây cảnh | Thu gom vàtái chế rác thảinhựa thành vậtdụng.Học sinh tựtrồng hoa vàchăm sóc | 13,15/11 | BGHTPTGVCN | GV sinhhọc, Hóahọc | 6 Tiết |
| **Tháng12** | Uống nướcnhớ nguồn | Tổ chức nghe nóichuyệntruyềnthống tìm hiểu vềngày thành lậpQuân đội NDVN | Học sinh khối 6 | 18,20/12 | MờiCTCCBcủa xã | BGH, ĐoànTN, GV,HS K6 | 6 Tiết |
| **Tháng01** | Ngày hộibánh chưngxanh | Học sinh trảinghiệm cách góibánh chưng, nghenói chuyện về ýnghĩa của ngày hội | Tổ chức góibánh chưng tạitrường, hướngdẫn học sinhcách gói bánhchưng | 20,22/01 | ĐoànTN,TPTđội,GVCN | BGH,GVCN,GV, NVtoàn trường | 6 Tiết |
| **Tháng04** | Ngày hộiđọc sách | Thi kể chuyện theosách, thi xếp sáchtheo mô hình. | Thành lập độithi giữa cáclớp | 24,25/4  | TPT | BGH,GVCN, GV,NV | 6 tiết |
| **Tháng05** | Di sản văn hóa Đăk Nông | Tìm hiểu công viên địa chất toàn cầu Unesco Đăk Nông | Thăm quan, quan sát thực địa  | 15,16/05 | Giáoviênlịch sử-địa lí | GVCN,TPT  | 5 tiết |
| **Tổng số tiết**  | **35 tiết** |  |  |  |  |  |  |

#  3. Các hoạt hoạt động ngoại khóa:

 - Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.

 - Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

 - Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như nhà ngục Đắk Mil, khu căn cứ cách mạng Nâm Nung; Vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn, giao lưu với đơn vị trường khác…

 - Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

#  4. Câu lạc bộ:

 **4.1. Câu lạc bộ Tiếng anh**:

 - Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần.

 - Nội dung, hình thức do nhóm giáo viên bộ môn tiếng anh tham mưu.

#  4.2.Câu lạc bộ thể thao:

 - Tổ chức câu lạc bộ cờ vua, bóng bàn:

+ Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập vào chiều thứ 2 hoặc thứ 6 hàng tuần

 + Tổ chức cho học sinh đấu giao hữu giữa các lớp.

#  IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

 **1. Trách nhiệm của các thành viên:**

 **1.1.Đối với Hiệu trưởng**

 - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trình hội đồng trường phê duyêt và triển khai, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

 - Liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh.

 - Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

 - Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng… trong năm học.

 - Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

 - Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

#  1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

 - Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

 - Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

 - Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS.

 - Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

 - Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

 - Duyệt tất các các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ trong năm học.

#  1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

 - Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

 - Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

 - Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

 - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

#  1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

 - Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh

 - Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động liên đội

 - Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

#  1.5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

 - Xây dựng kế hoạch mua sắm, trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

* + Xây dựng kế hoạch và quản lý các hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
	+ Tổ chức giới thiệu các loại sách báo…tuyên truyền và khuyến khích học sinh tích cực tham gia đọc sách.
	+ Kết hợp với liên đội tổ chức Ngày hội đọc sách và thi kể chuyện theo sách.

#  1.6. Đối với giáo viên

* + Xây dựng kế hoạch Giáo dục môn học;
	+ Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
	+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học
	+ Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

# Bảng phân công giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục khối 6

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Chuyên môn** | **Dạy môn** | **Kiêm nhiệm** | **Tổng số tiết** | **Số tiết TC** | **Thừa/ thiếu Số****tiết** |
| 1 | **Đặng như Ý** | HT | Địa lí | Phụ tráchchung |  |  | **2** |  |
| 2 | **Nguyễn Tấn Sĩ** | PHT | Văn | Phụ tráchchuyên môn |  |  | **4** |  |
| 3 | **H Trai** | GV | Văn | Văn |  | **16** | **19** |  |
| 4 | **Mai Thị Hoàn** | GV | Anh văn | Anh văn |  | **12** | **19** |  |
| 5 | **Hoàng hữu Long** | GV | Sử | Lịch sử,HĐTN | CN6C | **10** | **19** |  |
| 6 | **Phạm Thị Tuyết** | GV | GDCD | GDCDHĐTN | CN6C | **4** | **19** |  |
| 7 | **Nguyễn Thị Xê** | GV | Địa | Địa lí ĐLĐP |  | **10** | **19** |  |
| 8 | **Nguyễn Bá Mạnh** | GV | Lý | KHTN |  | **4** |  |  |
| 9 | **Lang Thanh Tùng** | GV | Hóa | KHTN |  | **4** | **19** |  |
| 10 | **Lê Đức Hoàng** | GV | Sinh | KHTN,HĐTN | CN 6B | **8** | **19** |  |
| 11 | **Phạm Văn Lộc** | GV | Toán | Toán |  | **16** | **19** |  |
| 12 | **Nguyễn Đình Huy** | GV | Tin học | Tin học |  | **8** | **19** |  |
| 13 | **Nông Thị Mơ** | GV |  |  Công nghệ |  | **4** | **19** |  |
| 14 | **Lê Văn Cường** | GV | Nhạc | Âm nhạcCTĐP |  | **4** | **19** |  |
| 15 | **Trương Văn Kiên** | GV | MT | Mĩ thuật |  | **4** | **19** |  |
| 16 | **Trần Văn Mười** | GV | TD | Thể dục |  | **8** | **19** |  |

* + Giáo dục tự chọn căn cứ vào học sinh đăng ký và bố trí dạy giáo viên dạy 2tiết/lớp/tuần.
	+ Giáo dục địa phương căn cứ vào các môn học có chương trình giáo dục địa phương để bố trí dạy giáo viên dạy 1tiết/lớp/tuần.

#  2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều

kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

#  3. Công tác kiểm tra, giám sát

* + Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Trung học cơ sở.
	+ Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch

dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu

bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha

mẹ học sinh...

* + Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ

cần làm tốt nhiệm vụ.

* + Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

#  4. Chế độ thông tin báo cáo

* + Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.
	+ Định kỳ báo cáo theo tuần (khi nhà trường yêu cầu), tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục lớp 6 của trường THCS Quảng Phú, năm học 2021 - 2022. Hiệu trưởng yêu cầu CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

* + PGD&ĐT Krông Nô (b.cáo);
	+ UBND xã Quảng Phú (b.cáo);
	+ Chuyên môn nhà trường (th. hiện);
	+ CBGVNV (th.hiện);
	+ Lưu: VT.